

Họ và tên học sinh:.....; Số báo danh: .....

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6**

[...] Hơn ba tháng, bà lão chỉ ăn toàn bánh đúc. Mới đầu, còn được ngày ba tấm. Sau cùng thì một tấm cũng không có nữa. Tiên hết cả. Mỗi sáng, bà ra chợ xin người này một miếng, người kia một miếng. Ai lấy đâu mà ngày nào cũng cho như vậy? Lòng thương cũng có hạn. Mấy hôm nay bà nhịn đói. Bởi thế bà lại đem con ra hờ. Bà hờ thê thảm lắm. Bà hờ suốt đêm. Bà khóc đến gần morn hết ra thành nước mắt. Đến gần sáng, bà không còn sức mà khóc nữa. Bà nằm ẹp bụng xuống chiếu, nghĩ ngợi. Có người nói: những lúc đói, trí người ta sáng suốt. Có lẽ đúng như thế thật. Bởi vì bà lão bỗng tìm ra một kế. Bà ra đi.

Cứ đi được một quãng ngắn, bà lại phải ngồi xuống nghỉ. Nghỉ một lúc lâu, trông ngược bà mới hết đánh, tai bà bớt lũng bùng, mắt bà bớt tối tăm, người tạm tạm thôi quay quắt. Bà nghỉ tất cả năm sáu quãng. Thành thử đến tận non trưa, bà mới tới nhà mình định tới: ấy là nhà bà phó Thụ, nuôi cái đĩ. Bà quen gọi như vậy, ngay từ khi nó còn nhỏ; cái đĩ tức là đứa con của anh con trai đã cướp công bà để về với đất, yên thân mà mặc tất cả những gì còn lại. Anh con trai chẳng còn phải khổ sở như bà ngày nay.

[...] Bà phó chẳng nói nửa lời, bê lấy bát cơm ăn. Mặt bà vẫn hằm hằm. Lũ con gái, con nuôi, con ở, biết hiệu, vội vàng cũng làm theo. Chậm một tí, bà chửi cho phải biết! Có khi bà hất cả bát cơm vào mặt. Bà lão nhìn vòng quanh một lượt, rồi cũng cất bát cơm lên:

- Mời bà phó...

Nhưng bà vừa mới há mồm ra thì bà phó đã cau mặt quát:

- Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!

Bà lão vội vàng ăn ngay. Nhưng họ ăn nhanh quá. Mọi người đều lặng lẽ, cầm cùi, mãi mốt. Đôi đứa này lên lại có đôi khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cứ tằm tấp tằm tấp. Tay bà lão lơ rờ, không biết lợi dụng lúc nào để gắp rau vào bát mắm. Lập cập quá, bà đánh rơi cả mắm ra ngoài bát. Bà phó lại cau mặt, gắt:

- Sẽ riêng cho bà ấy một bát mắm, để ra cạnh mâm cho bà ấy!

Một cô vợ làm ngay. Từ đấy, bà lão dễ xoay xở hơn một chút. Nhưng bà mới ăn chưa hết hai lượt cơm thì bà phó đã quăng bát đĩa xuống đất. Chỉ một thoáng sau, mọi người khác cũng thôi. Họ thôi gần đều một lượt. In như bà mẹ ra hiệu cho họ vậy.

[...]Chỉ còn mình bà lão ngồi ăn với bà phó Thụ ngồi lại để lờm với nguyệt. Nhưng bà lão còn thấy đói. Còn cơm mà thôi ăn thì tiếc. Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách. Bà cứ ăn như không biết gì.

Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết. Chỉ còn một ít bằm dưới đáy và chung quanh nồi. Bà vẫn tiếc. Bà kéo cái nồi vào lòng, nhìn, và bảo con bé cháu:

- Còn có mấy hột để nó khô đi mất. Tao vét cho mày ăn nốt đi kéo hoài, đĩ nhé?

- Khô mặc kệ nó! Bà có ăn được hết thì ăn đi, đừng bảo nó. Nó không ăn vào đâu được nữa. Ăn cho nó nứt bụng ra thì ăn làm gì?

Bà phó vội gắt gông bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt vậy! Bà cạo cái nồi sồn sột. Bà trộn mắm.

Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thút lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoải thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kên ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!

Xế chiều hôm ấy, bà lão mới ra về được. Bà bảo: về muộn cho đỡ nắng. Thật ra thì bà tức bụng, không đi nổi. Mà bà uống nhiều nước quá. Uống bằng nào cũng không đã khát. Bà chỉ càng thêm tức bụng. Đêm hôm ấy, bà lăn lóc rất lâu không ngủ được. Bà vắn cái bụng, bà quay vào lại quay ra. Bụng bà kêu ong óc như một cái lọ nước. Nó thẳng căng. Bà thở ì ạch.

Vào khoảng nửa đêm, bà thấy hơi đau bụng. Con đau cứ rõ thêm, cứ tăng dần. Chỉ một lúc sau, bà đã thấy đau quặn quéo, đau cuống cuồng. Rồi bà thổ. Rồi bà tả. Ôi chao! Ăn thật thì không bỏ bữa. Bà tối tăm mặt mũi. Đến khi bệnh tả dứt thì bà lại sinh chứng đi lị. Ruột bà đau quằn quặn. Ăn một tí gì cũng đau không chịu được. Luôn nửa tháng trời như vậy. Rồi bà chết. Bà phó Thụ, nghe tin ấy, bảo: “Bà chết no”.

Và bà dùng ngay cái chết ấy làm một bài học dạy lũ con gái, con nuôi:  
- Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...

(Trích *Một bữa no*, Tuyển tập Nam Cao, NXB Thời đại, 2010)

\*Chú thích:

Nhà văn Nam Cao tên thật là Trần Hữu Tri. Ông là một nhà văn hiện thực phê phán (trước Cách mạng) và được xem là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất của thế kỉ XX. Nam Cao còn là người có đóng góp quan trọng đối với việc hoàn thiện phong cách viết truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XX.

**Câu 1:** Truyện được kể theo ngôi mấy?

**Câu 2:** Theo ngữ liệu, lí do bà lão lại lên thăm đứa cháu gái là gì?

**Câu 3:** Biện pháp tu từ liệt kê trong các câu văn sau có tác dụng gì?

*Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thất lưng ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thoải thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kên ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng.*

**Câu 4:** Câu nói của bà phó Thụ có ý nghĩa như thế nào?

*Chúng mày xem đấy. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào!*

**Câu 5:** Qua nhân vật bà lão trong câu chuyện, nhà văn Nam Cao muốn phản ánh điều gì về người nông dân?

**Câu 6:** Qua văn bản, anh/chị hãy có nhận xét gì về thái độ của nhà văn dành cho người dân nghèo khổ?

**PHẦN II: VIẾT (5,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá những đặc điểm trong cách kể của Nam Cao trong trích đoạn tác phẩm *Một bữa no*.

-----Hết-----

**Học sinh không được sử dụng tài liệu.  
Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>5,0</b>
	1	- Ngôi kể của người kể chuyện: Ngôi thứ ba	0,5
	2	- Theo ngữ liệu, bà lão lại lên thăm đứa cháu gái vì: Bà hết tiền, bụng đói, không ai thương hại cho ăn nữa, bà khóc đến gầy mòn, .. bà không còn ai để xin xỏ, bầu vú, lúc đói trí người ta sáng suốt, nên bà đã nhớ đến đứa cháu gái đang làm thuê cho bà phó Thụ	0,5
	3	- Phép liệt kê: Liệt kê hàng loạt các biểu hiện của bà lão Bà bỗng nhận ra, bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thất lung, Bà tựa lưng, bà nhọc lắm.. Bà muốn lăn kên ra nghỉ, .... - Tác dụng: + Tăng giá trị biểu cảm, sinh động cho cách diễn đạt... + Nhân mạnh những thay đổi bên trong cơ thể của bà lão khi ăn quá no + Thể hiện cái nhìn đầy cảm thông của tác giả trước hoàn cảnh đáng thương của bà lão.	1,0
	4	Câu nói của bà phó Thụ: <i>Chúng mày xem đây. Người ta đói đến đâu cũng không thể chết nhưng no một bữa là đủ chết. Chúng mày cứ liệu mà ăn tộ vào! ...</i> Có ý nghĩa: - Răn đe kẻ ăn người ở trong nhà ăn uống phải chừng mực. - Miệt thị, coi thường bà lão nghèo - Thái độ trịch thượng của tầng lớp thống trị dành cho tầng lớp bị trị.	1,0
	5	Người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc và bóc lột của chế độ thực dân phong kiến đã khiến cho họ trở nên tha hóa, bản tiện.	1,0
	6	Thái độ của nhà văn giành cho người dân nghèo khổ: - Đồng cảm với nỗi khổ đau thiếu thốn của người dân nghèo, bị cái đói, cái khát dồn đẩy vào bước đường cùng trong xã hội. - Lên tiếng tố cáo giai cấp thống trị trong xã hội, những kẻ đang đè đầu cưỡi cổ người dân, đang sống sung sướng trên mồ hôi, nước mắt của nhân dân.. - Thể hiện mong ước về 1 cuộc sống mới, ở đó con người được quan tâm, sẻ chia, giúp đỡ...	1,0
II		<b>VIẾT</b>	<b>5,0</b>
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: nghệ thuật kể chuyện truyện ngắn <i>Một bữa no</i> <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới những vấn đề sau:	3,5
	<b>Mở bài</b> - Giới thiệu tác phẩm <i>Một bữa no</i> (Nam Cao) - Nêu nội dung khái quát cần phân tích và đánh giá: nghệ thuật kể chuyện <b>Thân bài</b>		

**\*Mô tả và đánh giá cách nhà văn kiến tạo truyện (câu chuyện, cách tổ chức mạch truyện)**

- *Một bữa no* kể về một bà lão chồng mất sớm, cả đời cặm cùi nuôi con. Nhưng con bà mất sớm. Vợ con trai bà sau khi chịu tang chồng cũng bỏ bà cùng con gái đi tìm hạnh phúc mới. Bà đã nuôi đứa cháu trong nhiều năm liền. Nhưng rồi do quá khó khăn bà đã phải bán đứa cháu gái duy nhất cho nhà bà Phó làm con nuôi. Nhưng sau khi bán cháu gái thì cuộc sống của bà không mấy dễ dàng hơn. Đã nghèo mà còn ốm một trận thập tử nhất sinh. Lấy cố đi thăm cháu để được cho ăn, bà được đãi một bữa ăn nhưng lại là một bữa ăn của sự khinh thường. Đó là bữa cơm no nhất của bà cũng chính là bữa cơm cuối cùng của đời bà.

- Câu chuyện đã đề cập đến vấn đề rất bình thường trong xã hội xưa khi con người ta quá đói khổ mà phải đánh đổi cả lòng tự trọng của bản thân.

- Cách tổ chức mạch truyện: không theo trình tự thời gian thông thường.

**\* Chỉ ra đặc điểm của người kể chuyện trong truyện ngắn (ngôi kể, điểm nhìn)**

- Người kể chuyện ở ngôi số 3, trần thuật một cách khách quan về một mảnh đời bất hạnh của xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám.

- Điểm nhìn có sự thay đổi linh hoạt: điểm nhìn thời gian (hiện tại- quá khứ- hiện tại); điểm nhìn bên ngoài (sự quan sát của người kể chuyện), điểm nhìn bên trong (những suy nghĩ của nhân vật).

**\* Phân tích vai trò của ngôi kể, điểm nhìn và lời trần thuật trong việc khắc họa nhân vật**

- Từ ngôi kể thứ 3, người kể chuyện điểm lại những biến cố trong cuộc đời nhân vật thông qua những đoạn hồi cố.

- Từ điểm nhìn bên ngoài: nhân vật được khắc họa thông qua những biến cố của hoàn cảnh và hành động: Trong lúc cùng quẫn nhất, bà nghĩ ra một kế để xin ăn, một nơi chốn để được ăn. Tuổi già sức yếu, lại nhịn đói mấy hôm rày nên cuộc hành trình của bà vô cùng khó nhọc. Tuy nhiên nghĩ đến miếng ăn, được ăn nên bà phải cố gắng. Bà đến nhà bà phó Thụ- người nuôi cái dĩ cháu bà

+ Bữa cơm dọn ra, mặc dù bị khinh bỉ, chỉ chiết suất bữa ăn nhưng bà vẫn không thấy xấu hổ; khi mọi người đã nghỉ bà vẫn miệt mài ngồi ăn, ăn như chưa bao giờ được ăn!

- Lời trần thuật gián tiếp, có sự giao thoa giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật được Nam Cao khai thác: Bà tự an ủi mình: *Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đằng nào cũng mang tiếng rồi thì đại gì mà chịu đói?*

- Giọng kể linh hoạt, khi là lời người kể chuyện, lúc lại là lời nhân vật: *Bà cứ ăn như không biết gì. Đến khi bà đã tạm no, thì cơm vừa hết.*

- Điểm nhìn từ bên trong: đã khiến dòng nội tâm nhân vật hiện lên rõ mồn một. Người đọc xót xa trước những suy nghĩ của một con người bị cái đói hành hạ, bị miếng ăn dẫn dắt. Không tự ái nữa, chẳng biết nhục nhã là gì, chỉ có cái dạ dày đang sung sướng vì được thỏa mãn.

**\* Đánh giá hiệu quả của nó (Chỉ ra mối liên hệ giữa người kể chuyện trong tác phẩm và nhà văn)**

- Lời văn khách quan, giọng kể lạnh lùng, đi sâu vào từng diễn biến nội tâm tế vi nhất của nhân vật -> Xây dựng hình tượng nhân vật điển hình cho số phận người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945.

- Tâm lòng, thái độ của nhà văn: xót thương số kiếp người nông dân khốn khổ; day dứt trước thực trạng của con người trong xã hội: sự xói mòn nhân cách vì nỗi khốn đốn của cuộc sống.

- Liên hệ mở rộng: Thời kỳ sáng tác trước cách mạng, các tác phẩm của Nam Cao xây dựng kiểu hình tượng nhân vật quen thuộc: hình tượng người nông dân hiền lành bị biến chất, tha hóa do sự tàn nhẫn, hà khắc của chế độ xã hội: *Chí Phèo, Tư cách mõ...*

**Kết bài**

- Ngôn ngữ, hình ảnh gân gũ, bình dị; Giọng điệu chua xót; xây dựng tình huống

	<p>truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lối kể chuyện gây ấn tượng sâu sắc -&gt; tạo sức sống lâu bền cho tác phẩm.</li> <li>- Bài học nhận thức: bài học về ứng xử, bài học về lòng nhân ái...</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 4,5 điểm.</li> <li>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2,0 điểm – 2,5 điểm.</li> <li>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm.</li> </ul>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
I + II		<b>10</b>

**GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

**BAN GIÁM HIỆU  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Pha**

**Vũ Văn Phước**